

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

Số: 235/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Thông tin tuyển sinh liên thông đại học chính quy,
vừa làm vừa học, đào tạo từ xa năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên";

Căn cứ Quyết định số 18/20217/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 27/03/2026 ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thông tin tuyển sinh liên thông đại học chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa năm 2026 của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Phòng Đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- HĐTS trường (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Đăng tải Cổng TTĐT (để t/b);
- Đăng tải Website Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS. Đinh Hồng Linh

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Liên thông đại học chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-ĐHK&QTKD ngày 30 / 03 /2026 của
Hiệu trưởng)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Tên tiếng Anh: Thai Nguyen University of Economics and Business Administration (TUEBA)

2. Mã Trường: DTE

3. Địa chỉ các trụ sở: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://tueba.edu.vn>;
<http://tuyensinh.tueba.edu.vn>.

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02083.647.714; 0982.100.819; 0982.000.859.

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: Thông tin đào tạo-tuyển sinh-Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh-Thái Nguyên

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:
<https://tueba.edu.vn/dstintl/3-cong-khai-27.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Tuyển sinh đào tạo liên thông đại học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học với đại học hình thức đào tạo chính quy)

1.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1.1 Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, bao gồm:

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học trong nước, nếu của nước ngoài thì phải được công nhận theo quy định của Bộ GDĐT.

1.1.2 Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

Lưu ý: Trường hợp bằng điểm toàn khóa của thí sinh không có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa để xét tuyển. Điểm xét tuyển của thí sinh dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất. Cách tính điểm xét tuyển: Thí sinh xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa từ: Trung bình trở lên.

1.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- **Ngưỡng đầu vào đối với liên thông trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên trình độ đại học:**

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30; tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15,00 điểm trở lên (không bao gồm điểm ưu tiên, đối tượng, khu vực).

- **Đối với ngành Luật kinh tế phải đạt các điều kiện sau:**

+ Đạt 18,00 điểm trở lên, phải đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025

về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Điểm trúng tuyển:

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường: <http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 215 chỉ tiêu.

Bảng 1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông đại học chính quy

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7380107A1	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	5	200 (tổ hợp A00, A01, C00, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
2	7380107B1	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	5	200 (tổ hợp A00, A01, C00, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
3	7380107C1	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	5	500 (Phương thức khác)	
4	7340101A1	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	23	500 (Phương thức khác)	
5	7340101B1	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	30	500 (Phương thức khác)	
6	7340101C1	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	30	500 (Phương thức khác)	
7	7340301A1	Kế toán	7340301	Kế toán	20	500 (Phương thức khác)	
8	7340301B1	Kế toán	7340301	Kế toán	20	500 (Phương thức khác)	
9	7340301C1	Kế toán	7340301	Kế toán	20	500 (Phương thức khác)	
10	7340115A1	Marketing	7340115	Marketing	10	500 (Phương thức khác)	
11	7340115B1	Marketing	7340115	Marketing	20	500 (Phương thức khác)	
12	7340115C1	Marketing	7340115	Marketing	27	500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển:

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lý
A01	Toán, Vật lý, Anh	X01	Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng anh
C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử		

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

2.1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, bao gồm:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học trong nước, nếu của nước ngoài thì phải được công nhận theo quy định của Bộ GDĐT.

2.1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2.2 Mô tả phương thức tuyển sinh:

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sử dụng xét tuyển hồ sơ theo ngành/chương trình đào tạo. Nhà trường sử dụng các phương thức xét tuyển sau:

a) Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

* Tiêu chí xét tuyển:

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (theo quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 của Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh).

- Thí sinh đã tốt nghiệp cấp THPT.

- Thí sinh đăng ký, thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

* *Cách tính điểm xét tuyển:*

Thí sinh có tổng điểm kết quả học tập THPT của các môn tổ hợp theo các ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường:

$$M_1 = \frac{\text{Điểm TB năm lớp 10 môn 1} + \text{Điểm TB năm lớp 11 môn 1} + \text{Điểm TB năm lớp 12 môn 1}}{3}$$

$$M_2 = \frac{\text{Điểm TB năm lớp 10 môn 2} + \text{Điểm TB năm lớp 11 môn 2} + \text{Điểm TB năm lớp 12 môn 2}}{3}$$

$$M_3 = \frac{\text{Điểm TB năm lớp 10 môn 3} + \text{Điểm TB năm lớp 11 môn 3} + \text{Điểm TB năm lớp 12 môn 3}}{3}$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm lớp 10, 11, 12 của 3 môn theo tổ hợp các ngành đăng ký xét tuyển của nhà trường (*chi tiết xem lại bảng 1*).
Ta có điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định.}$$

b) Tuyển sinh đào tạo liên thông đại học vừa làm vừa học (*liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học với đại học hình thức đào tạo VLVH*)

* *Đối với liên thông trình độ Trung cấp, Cao đẳng, đại học với đại học (văn bằng 2):*

- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

Lưu ý: Trường hợp bảng điểm toàn khóa của thí sinh không có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa để xét tuyển. Điểm xét tuyển của thí sinh dựa trên xếp

hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất. Cách tính điểm xét tuyển: Thí sinh xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa từ: Trung bình trở lên.

2.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào đối với đối tượng tốt nghiệp THPT, liên thông trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên trình độ đại học:

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30; tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15,00 điểm trở lên (không bao gồm điểm ưu tiên, đối tượng, khu vực).

- Đối với ngành Luật kinh tế phải đạt các điều kiện sau:

+ Đạt 18,00 điểm trở lên, phải đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Điểm trúng tuyển:

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường:

<http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

2.4 Chỉ tiêu tuyển sinh: 86 chỉ tiêu.

Bảng 2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7340301D2	Kế toán	7340301	Kế toán	5	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01)	
1	7340301A2	Kế toán	7340301	Kế toán	10	500 (Phương thức khác)	
2	7340301B2	Kế toán	7340301	Kế toán	20	500 (Phương thức khác)	
3	7340301C2	Kế toán	7340301	Kế toán	10	500 (Phương thức khác)	
2	7340101D2	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	5	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01)	
4	7340101A2	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	10	500 (Phương thức khác)	
5	7340101B2	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	16	500 (Phương thức khác)	
6	7340101C2	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	10	500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển:

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lý
A01	Toán, Vật lý, Anh	X01	Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng anh

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA

3.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

3.1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, bao gồm:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học trong nước, nếu của nước ngoài thì phải được công nhận theo quy định của Bộ GDĐT.

3.1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3.2 Mô tả phương thức tuyển sinh:

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sử dụng xét tuyển hồ sơ theo ngành/chương trình đào tạo. Nhà trường sử dụng các phương thức xét tuyển sau:

a) Tuyển sinh đào tạo đại học từ xa đối tượng tốt nghiệp THPT

* *Tiêu chí xét tuyển:*

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn)

và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (theo quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 của Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh).

- Thí sinh đã tốt nghiệp cấp THPT.

- Thí sinh đăng ký, thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

* *Cách tính điểm xét tuyển:*

Thí sinh có tổng điểm kết quả học tập THPT của các môn tổ hợp theo các ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường.

$$M_1 = \frac{\text{Điểm TB năm lớp 10 môn 1} + \text{Điểm TB năm lớp 11 môn 1} + \text{Điểm TB năm lớp 12 môn 1}}{3}$$

$$M_2 = \frac{\text{Điểm TB năm lớp 10 môn 2} + \text{Điểm TB năm lớp 11 môn 2} + \text{Điểm TB năm lớp 12 môn 2}}{3}$$

$$M_3 = \frac{\text{Điểm TB năm lớp 10 môn 3} + \text{Điểm TB năm lớp 11 môn 3} + \text{Điểm TB năm lớp 12 môn 3}}{3}$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm lớp 10, 11, 12 ba môn theo tổ hợp các ngành đăng ký xét tuyển của nhà trường (*chi tiết xem lại bảng 1*). Ta có điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình của 3 môn theo tổ hợp ngành đăng ký xét tuyển của năm lớp 12.

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định.}$$

b) Tuyển sinh đào tạo liên thông đại học đào tạo từ xa (*liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học với đại học hình thức đào tạo từ xa*)

- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

Lưu ý: Trường hợp bằng điểm toàn khóa của thí sinh không có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa để xét tuyển. Điểm xét tuyển của thí sinh dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất. Cách tính điểm xét tuyển: Thí sinh xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa từ: Trung bình trở lên.

3.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- *Ngưỡng đầu vào đối tượng tốt nghiệp THPT, liên thông trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên đại học:*

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30; tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15,00 điểm trở lên (không bao gồm điểm ưu tiên, đối tượng, khu vực).

- Đối với ngành Luật kinh tế phải đạt các điều kiện sau:

+ Đạt 18,00 điểm trở lên, phải đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Điểm trúng tuyển:

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường: <http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

3.4 Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.750 chỉ tiêu

Bảng 3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo từ xa

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
1	7340301D3	Kế toán	7340301	Kế toán	500	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
2	7340101D3	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	400	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
3	7380107D3	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	300	200 (tổ hợp A00, A01, C00, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
4	7340201D3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
5	7310101D3	Kinh tế	7310101	Kinh tế	100	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	
6	734011D3	Marketing	7340115	Marketing	250	200 (tổ hợp A00, A01, C01, C03, C04, X01, X02, D01) 500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lý
A01	Toán, Vật lý, Anh	X01	Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng anh
C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử		

IV. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC ĐỂ THÍ SINH DỰ TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

4.1. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo ngành (chương trình đào tạo) theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được phân bổ, không phân biệt thứ tự nguyện vọng (NV) giữa các thí sinh. Nếu thí sinh đã trúng tuyển đủ điều kiện trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn (NV1 là NV ưu tiên cao nhất), thí sinh sẽ không được xét tuyển các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30;

- Không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp theo cùng một phương thức xét tuyển.

4.2. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phân ngành, chương trình đào tạo theo chức năng nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, luật và quản lý nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh căn cứ theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 06 tháng 6 năm 2022 để tuyển sinh các ngành.

4.3. Các thông tin khác

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.4 Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 01/01/2026 đến 15/12/2026.

- Hình thức nhận hồ sơ: Thí sinh chọn 1 trong các hình thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Phòng 110, tòa nhà A1 - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

+ Nộp chuyển phát nhanh qua bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh, Phòng 110, tòa nhà A1 - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Nhà trường).

- Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp THPT hoặc học bạ THPT.

+ Bản sao giấy khai sinh.

- + Bản sao căn cước công dân.
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- + Bằng tốt nghiệp và bảng điểm cao nhất tương ứng với trình độ đã học.
- + 02 Ảnh 3x4, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (*không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch*).

4.5. Chính sách ưu tiên: Ưu tiên xét tuyển.

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh áp dụng chính sách ưu tiên chung theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

* Ưu tiên theo khu vực:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

* Ưu tiên theo đối tượng chính sách:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,00 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,00 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành do Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách chỉ được hưởng một mức điểm ưu tiên cao nhất.

- Các mức điểm ưu tiên được quy định nêu trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định.}$$

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

4.6. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/01 thí sinh.

4.7. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và của Nhà trường.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu Thông tin đăng ký xét tuyển và Dữ liệu đăng ký dự thi với Hồ sơ gốc.

4.8. Các nội dung khác

4.8.1. Thông tin về học phí

- Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Học phí cụ thể sẽ có trong thông báo tuyển sinh.

4.8.2. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Xét tuyển nhiều đợt trong năm căn cứ vào tình hình thực tế.

4.9. Thông tin về tuyển sinh năm 2024 và năm 2025

Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Năm 2024	Năm 2025
1	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ)	✓	✓
2	Xét tuyển theo phương thức khác	✓	✓

Điểm trúng tuyển 2 năm gần nhất:

Bảng 4.1 Kết quả tuyển sinh 2 năm gần tuyển sinh đào tạo liên thông đại học chính quy

ST T	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
					Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7380107A1	Luật kinh tế	7380107	200	20	14	14	20	0		
2	7380107B1	Luật kinh tế	7380107	200	30	22	17	30	0		
3	7380107C1	Luật kinh tế	7380107	500	60	60	15,68	60	2	15	
4	7340101A1	Quản trị kinh doanh	7340101	200	10	1	19	15	6	15	
5	7340101B1	Quản trị kinh doanh	7340101	200	30	2	19	20	30	15	
6	7340101C1	Quản trị kinh doanh	7340101	500	32	1	22,65	20	11	15	
7	7340301A1	Kế toán	7340301	200	40	21	14	40	10	15	
7	7340301B1	Kế toán	7340301	200	40	58	13	40	50	15	
8	7340301C1	Kế toán	7340301	500	40	37	15,45	40	15	15	
9	7340201A1	Tài chính - Ngân hàng	7340201	200	10	2	17	0	0	0	
9	7340201B1	Tài chính - Ngân hàng	7340201	200	16	1	25	0	0	0	
9	7340201C1	Tài chính - Ngân hàng	7340201	500	20	3	18,75	10	0	0	
10	7810103A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	200	6	0	0	0	0	0	
11	7810103B1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	200	10	1	18	0	0	0	
12	7810103C1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	500	10	0	0	0	0	0	

Bảng 4.2 Kết quả tuyển sinh 2 năm gần tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
					Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7380107D2	Luật kinh tế	7380107	200	66	16	17		0	0	
5	7340301D2	Kế toán	7340301	200	72	2	20		0	0	
9	7340101D2	Quản trị kinh doanh	7340101	200	43	0	0		0	0	

Bảng 4.3 Kết quả tuyển sinh 2 năm gần tuyển sinh đào tạo Liên thông vừa làm vừa học

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
					Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7380107A2	Luật kinh tế	7380107	200	20	23	15,5	20	2	18	
2	7380107B2	Luật kinh tế	7380107	200	13	14	15	13	1	18	
3	7380107C2	Luật kinh tế	7380107	500	66	89	15,75	66	12	15	
4	7340301A2	Kế toán	7340301	200	10	9	17	10	0		
5	7340301B2	Kế toán	7340301	200	26	14	15	26	0		
6	7340301C2	Kế toán	7340301	500	72	4	20,48	72	0		
7	7340101A2	Quản trị kinh doanh	7340101		11	0		10	0		
8	7340101B2	Quản trị kinh doanh	7340101		11	0		11	0		
9	7340101C2	Quản trị kinh doanh	7340101		43	0		30	0		

Bảng 4.4 Kết quả tuyển sinh 2 năm gần tuyển sinh đào tạo từ xa

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
2	7340301D3	Kế toán	7340301	200	70	5	15	
3	7340301A3	Kế toán	7340301	500	70	13	15	
4	7340301B3	Kế toán	7340301	500	80	41	15	
6	7340301C3	Kế toán	7340301	500	80	22	15	
7	7340101D3	Quản trị kinh doanh	7340101	200	50	20	15	
8	7340101A3	Quản trị kinh doanh	7340101	500	50	2	15	
10	7340101B3	Quản trị kinh doanh	7340101	500	50	6	15	
11	7340101C3	Quản trị kinh doanh	7340101	500	50	2	15	
12	7380107D3	Luật kinh tế	7380107	200	70	7	18	
13	7380107A3	Luật kinh tế	7380107	200	70	2	18	
14	7380107B3	Luật kinh tế	7380107	200	80	6	18	
15	7380107C3	Luật kinh tế	7380107	500	80	17	15	
16	7340201D3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	200	10	4	15	
17	7340201A3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	500	10	3	15	
18	7340201B3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	500	15	3	15	
19	7340201C3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	500	15	3	15	

Thái Nguyên, ngày..... tháng năm 2026

Cán bộ tuyển sinh

ĐH: Mai Thanh Giang

ĐT: 0982 038 709

Email: tuyensinhdhkt@gmail.com

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *for*

Đinh Hồng Linh

PGS.TS Đinh Hồng Linh